

CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS TO POVERTY FOR ETHNIC MINORITIES IN A LUOI DISTRICT, HUE CITY

Truong Cong Le Hoang

Guangxi Minzu University, China; Email: truongconglehoang@yahoo.com.vn

Received: 13/12/2024; Reviewed: 26/12/2024; Revised: 04/01/2025; Accepted: 13/01/2025; Released: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/417>

With the special terrain of mountainous, border, adjacent to Laos, located in the West of Hue city, difficult transportation, ethnic minorities make up the majority, slow economic development has pushed A Luoi District (Hue city) into the list of 74 poorest districts in the country. With the goal of contributing to the elimination of poverty in A Luoi district in particular and other localities in the country in general, the study was conducted based on the analysis of data collected from related studies and actual surveys in the locality to find out the causes of poverty, thereby proposing some solutions to overcome the above problems. The research results show that, in addition to objective problems related to nature, human factors, administrative apparatus and policies are also among the causes of poverty in this locality.

Keywords: *A Luoi district; Ethnic; Administrative management; Poverty reduction; Hue city.*

1. Đặt vấn đề

A Luoi là một trong những huyện nghèo của thành phố Huế và của cả nước. Đến nay, toàn huyện có đến 70,8% là hộ dân tộc thiểu số (DTTS), với 95 thôn, tổ dân phố tương đương với 95 khu dân cư trực thuộc các xã, thị trấn, trong đó, có 1 khu dân cư làm điểm của tỉnh và 17 khu dân cư làm điểm của huyện. Đây là một trong 22 huyện nghèo toàn quốc được ưu tiên đầu tư, hỗ trợ để thoát khỏi tình trạng nghèo, đặc biệt khó khăn giai đoạn 2022-2025 theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ.

Đặc biệt, chính quyền các cấp cùng các tổ chức đoàn thể trên địa bàn huyện A Luoi đã triển khai nhiều hình thức đa dạng để huy động các nguồn lực, giúp người dân làm ăn, phát triển kinh tế, vươn lên thoát nghèo bền vững. Để sớm đưa huyện A Luoi thoát khỏi 74 huyện nghèo của cả nước, đạt mục tiêu quan trọng về phát triển kinh tế - xã hội. Đó là sự nỗ lực của người dân địa phương và cùng với đó là sự quan tâm chỉ đạo sát sao, những chính sách kịp thời của các bộ ban ngành Trung ương và địa phương.

2. Tổng quan nghiên cứu

Liên quan thực trạng và giải pháp thoát nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện A Luoi, Thành phố Huế đã có các công trình, bài viết như: *Chương trình mục tiêu quốc gia: Nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế* (Dũng, 2024); *Giảm nghèo bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số* (Hậu, 2022); *Khởi sắc ở vùng dân tộc thiểu số A Luoi sau 3 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia 1719* (Ngân, 2023); *Đề xuất công nhận huyện A Luoi thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn* (H.Q, 2024); *Thừa Thiên Huế: Vùng cao A Luoi đã thoát nghèo* (Phó & Bằng, 2024); *A Luoi (Thừa Thiên Huế): Thoát khỏi huyện nghèo*

trước (Tiến, 2024);... Các nghiên cứu trên là tư liệu có giá trị khoa học để tác giả kế thừa, bổ sung, làm rõ nội dung nghiên cứu này.

3. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng một số phương pháp nghiên cứu như: Phương pháp thu thập tài liệu thứ cấp, phương pháp tổng hợp, phân tích, từ đó làm rõ nội dung liên quan đến thực trạng và giải pháp thoát nghèo cho đồng bào dân tộc thiểu số ở huyện A Luoi, Thành phố Huế.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Thực trạng vấn đề nghèo đói ở huyện A Luoi

A Luoi là huyện miền núi cao, có biên giới giáp với nước bạn Lào với tổng diện tích tự nhiên là 114.850,01 ha (Ủy ban nhân dân huyện A Luoi, 2022). Huyện có 17 xã và 01 thị trấn, gồm 5 dân tộc chính sinh sống là Pa Cô, Tà Ôi, Ka Tu, Pa Hy và Kinh và một vài dân tộc khác nhập cư trong những năm gần đây. Tổng số hộ toàn huyện năm 2022 là 14.133 hộ, có 53.828 khẩu, hộ dân tộc 10.006 hộ có 38.110 khẩu, chiếm 70,80%. Theo số liệu điều tra, toàn huyện là 7.022 hộ nghèo chiếm 49,98%, cận nghèo 2.185 hộ chiếm 15,55%, tỷ lệ nghèo đa chiều là 65,55%. Trong đó hộ dân tộc thiểu số nghèo chiếm 97,87 % số hộ nghèo toàn huyện (Ủy ban nhân dân huyện A Luoi, 2022).

Từ những số liệu điều tra và soát được, từ năm 2021 đến năm 2025 huyện A Luoi được Chính phủ phê duyệt huyện nghèo 30a theo Quyết định số 353/QĐ-TTg ngày 15 tháng 3 năm 2022 phê duyệt huyện nghèo, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang ven biển, hải đảo giai đoạn 2021-2025. Chính vì vậy, lãnh đạo thành phố Huế cùng toàn thể hệ thống chính trị đã có những nỗ lực lớn nhằm hỗ trợ A Luoi về tất cả các lĩnh vực. Đến cuối năm 2023 A Luoi đã cơ bản đạt các chỉ số thoát nghèo theo quy định

chung của quốc gia, đồng thời toàn Huyện đã và đang hoàn thiện hồ sơ trình cấp trên phê duyệt đưa A Lưới ra khỏi danh sách những Huyện nghèo của cả nước.

4.2. Kế hoạch hành động và mục tiêu của huyện về xóa đói giảm nghèo

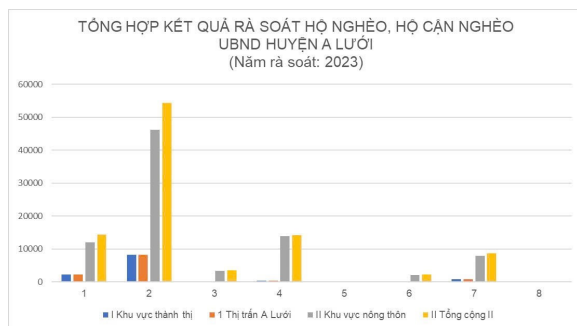
Với quyết tâm cao của toàn đảng toàn dân, cũng như xác định mục tiêu và mục đích cụ thể để Huyện A Lưới thoát nghèo, dự trên cơ sở Kế hoạch phân bổ chỉ tiêu của Ban Chỉ đạo giảm nghèo thành phố Huế, Ban Chỉ đạo giảm nghèo bền vững huyện A Lưới đã ban hành Quyết định số 03-QĐ/BCĐ ngày 08/6/2022 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch giảm nghèo cho các xã, thị trấn giai đoạn 2022-2025. Phân đầu đến cuối năm 2025, tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều toàn huyện giảm còn dưới 12,01%. Với quan điểm chỉ đạo là: “Xác định rõ nguyên nhân nghèo và có phương án thoát nghèo theo địa chỉ cụ thể cho từng hộ nghèo”. Dựa vào những chỉ tiêu kế hoạch đã được Huyện phân bổ về cho các xã và thị trấn từ đó xây dựng kế hoạch mục tiêu đăng ký danh sách các hộ thoát nghèo cụ thể đối với từng thôn tổ dân phố.

Theo chỉ tiêu nhiệm vụ được giao, toàn huyện phân đầu giảm nghèo đến năm 2025 theo lộ trình cụ thể và rõ ràng. Tỷ lệ hộ nghèo năm 2022 từ mức 49,98% tương đương 7.022 hộ nghèo sẽ giảm xuống dưới 12,01% vào năm 2025 tương đương với 1.784 hộ nghèo. Tổng thể từ năm 2022 đến năm 2025 sẽ giảm 37,96% tương đương với tỷ lệ khoảng 5.238 hộ. Cụ thể kế hoạch mục tiêu từng năm là:

Năm 2023: Giảm 1.696 hộ xuống còn 3.896 hộ, tỷ lệ còn 27,73 %.

Năm 2024: Giảm 1.662 hộ xuống còn 2.234 hộ, tỷ lệ còn 15,90%.

Năm 2025: Giảm 450 hộ còn 1.784 hộ, tỷ lệ còn 12,01%.



Qua thời gian thực hiện, Huyện đã đạt được những thành tựu nhất định, trong năm 2022 hộ nghèo giảm 1.623 hộ chỉ còn 5.399 hộ, chiếm 38,2 % giảm 11,78% vượt 193 hộ, tương ứng vượt chỉ tiêu đề ra là 1,6 %. Năm 2023 hộ nghèo giảm 1.914 hộ, còn lại 3.485 hộ tương ứng 24,3%, vượt kế hoạch giai đoạn 36 hộ, vượt chỉ tiêu giữa nhiệm kỳ 3,33%. Qua 02 năm đã thoát 3.537 hộ, giảm tỷ lệ hộ nghèo 25,58%, đưa huyện A Lưới thoát khỏi huyện nghèo cuối năm 2023 hoàn thành kế hoạch trước 01 năm. Đây là những

kết quả đáng khen ngợi cho công cuộc xóa đói giảm nghèo tại Huyện A Lưới thời gian vừa qua (Ủy ban nhân dân huyện A Lưới, 2022).

4.3. Một số thành tựu đã đạt được về xóa đói giảm nghèo ở huyện A Lưới

Những năm qua, được sự quan tâm của các cấp đồng thời nhận được sự chỉ đạo điều hành kịp thời của UBND huyện, cùng sự nỗ lực của các ngành, các cấp và toàn thể quần, dân huyện nhà nên tình hình kinh tế - xã hội phát triển ổn định, các lĩnh vực tiếp tục tăng trưởng và phát triển. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm chỉ đạo thực hiện, đặc biệt là công tác đảm bảo an sinh xã hội, chăm lo cho các gia đình chính sách, người có công, hộ nghèo, cận nghèo; công tác đào tạo nghề, giải quyết việc làm được thực hiện có hiệu quả; công tác vận động các loại quỹ đều đạt kế hoạch đề ra; các hoạt động văn hóa, văn nghệ được quan tâm tổ chức thực hiện đáp ứng nhu cầu thụ hưởng về văn hóa tinh thần của nhân dân.

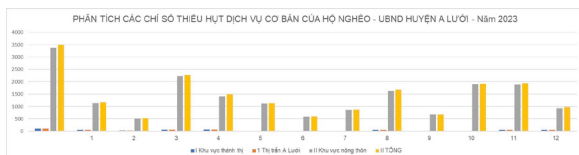
Nhờ sự quyết tâm vào cuộc của cả hệ thống chính trị, diện mạo quê hương A Lưới đã có những thay đổi đáng kể. Có 13/14 chỉ tiêu đạt và vượt kế hoạch đề ra; có 01 chỉ tiêu: số xã đạt chuẩn nông thôn mới và 02 chỉ tiêu thành phần là: số xã đạt chuẩn quốc gia về y tế thuộc chỉ tiêu số 7 và số trường đạt chuẩn quốc gia thuộc chỉ tiêu số 6 không đạt. Hỗ trợ 11 mô hình, với tổng kinh phí đề nghị hỗ trợ 1.772,7 triệu đồng/11 hộ. Tổng diện tích gieo trồng cây hàng năm: 5.808,0 ha, đạt 100,1% kế hoạch năm, năng suất lúa nước 57 tạ/ha. Sản lượng lương thực có hạt: 18.082,9 tấn, đạt 100,5% kế hoạch năm. Duy trì 925,6 ha cây cao su, trong đó, diện tích khai thác 797,8 ha, sản lượng đạt 1.447 tấn mùi đông; Chuối hàng hóa diện tích 239,9 ha, sản lượng đạt 4.030,3 tấn. Cây Sâm Bò chính đã trồng 6,92 ha, diện tích thu hoạch 2,5 ha, sản lượng 7,5 tấn, doanh thu 750 triệu đồng; Cây Cà gai leo 5,4 ha. Hoa các loại phục vụ Tết Nguyên đán, Quy mô 16 hộ/4.000m², doanh thu đạt 895 triệu đồng. Thu ngân sách huyện ước thực hiện năm 2023: 26.930/26.630 triệu đồng, đạt 101,1% kế hoạch. Thành lập mới 05 Hợp tác xã, nâng tổng số HTX toàn huyện lên 34 hợp tác xã. Cấp mới 140 giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh, cấp đổi 76 giấy chứng nhận, thu hồi 45 giấy chứng nhận (Ủy ban nhân dân huyện A Lưới, 2024).

Tình hình thực hiện và giải ngân nguồn vốn đầu tư công toàn huyện: Tỷ lệ giải ngân đến ngày 14/11/2023 là 186.342/388.633 triệu đồng, đạt 48% kế hoạch. Trong đó: Vốn ngân sách huyện quản lý giải ngân: 45.890/71.049 triệu đồng, đạt 65%; Vốn 03 chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân: 140.452/317.584 triệu đồng, đạt 44%. Vốn sự nghiệp 03 chương trình mục tiêu quốc gia giải ngân: 61.511/213.962 triệu đồng, đạt 28,75%. Tổng doanh thu Công nghiệp - Tiêu thụ công nghiệp và các sản phẩm khác thuộc lĩnh vực công thương ước tính năm 2023 là: 274,8 tỷ đồng trong đó: Công nghiệp 198,32 tỷ đồng, tiêu thụ công nghiệp 76,49 tỷ đồng.

Tỷ lệ đỗ tốt nghiệp THPT năm học 2022-2023,

đạt 96,14%. Tỷ lệ đổ vào các trường đại học, cao đẳng, đạt 87,3%, nhiều em đổ vào các trường Đại học, Cao đẳng chất lượng cao. Hoàn thành đội mới sách giáo khoa lớp 3, 7 và 10. Thực hiện đổi mới sách lớp 4, 8 và 11 theo Chương trình giáo dục phổ thông 2018. Chất lượng giáo dục ngày càng tăng, trong đó: tỷ lệ học sinh tiêu học hoàn thành xuất sắc và hoàn thành tốt 51,7%; học sinh giỏi THCS đạt tỷ lệ 23,87% (tăng 2,41% so với năm học 2021-2022); học sinh giỏi THPT đạt tỷ lệ 14,90% (tăng 0,25% so với năm học 2021-2022) (Ủy ban nhân dân huyện A Lưới, 2024).

Tổ chức “Ngày hội việc làm gắn với giảm nghèo bền vững tại huyện A Lưới” năm 2023; Tổ chức 08 Hội nghị tuyên truyền công tác đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động do công ty SULECO, DAYSTAR triển khai, có trên 1.000 lao động tham gia; tư vấn hướng dẫn cho người lao động tìm việc làm, giải quyết 1.675 lao động có việc làm mới, 62 lao động đi làm việc nước ngoài.



4.4. Những tồn tại, hạn chế và khó khăn trong công tác xoá đói giảm nghèo tại huyện A Lưới

Các tư liệu cho thấy, bên cạnh những thành quả đã đạt được, công tác xoá đói giảm nghèo huyện A Lưới vẫn còn những tồn tại hạn chế nhất định. Các phân tích sau dựa trên bảng chỉ số thiếu hụt các dịch vụ cơ bản do UBND huyện cung cấp được rà soát vào năm 2023.

* Thiếu động lực thoát nghèo

Nhiều hộ dân còn thiếu việc làm nghiêm trọng, nhiều người thất nghiệp không có công ăn việc làm dẫn đến không có nguồn thu nhập cho gia đình. Dựa và số liệu để phân tích, ngay tại thị trấn A Lưới chỉ số thiếu hụt các dịch vụ cơ bản đặc biệt là việc làm đạt mức 49/108 hộ dân, trên bình diện toàn huyện có 1179/3485 hộ dân thiếu hụt việc làm. Tỷ lệ người phụ thuộc trong hộ gia đình vẫn còn cao, người dân không muốn đi học vì cảm thấy không hiệu quả bằng cho con đi làm kiếm tiền ngay. Nếu không có giải pháp khắc phục kịp thời sẽ tạo ra những gánh nặng cho gia đình và xã hội, đặc biệt là vùng nông thôn và vùng có phần lớn đồng bào dân tộc thiểu số.

Một số đồng bào vẫn không mong muốn thoát nghèo để được hưởng các chính sách chế độ ưu tiên của nhà nước cho hộ nghèo. Tinh thần ý lại trông chờ vẫn còn tiềm ẩn trong người dân đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số. Các dự án hỗ trợ bò, gà, heo, cây trồng ... luôn được các tổ chức cá nhân hỗ trợ thiết thực nhưng thiếu động lực thực hiện. Khi nhận được con giống thì bảo thiếu chuồng trại, nhận được chuồng trại hỗ trợ rồi thì kêu không có thức ăn, cây giống nhận về thì kêu không có phân bón...

người dân thiếu động lực và tinh thần thoát nghèo.

* Chất lượng cuộc sống - phúc lợi xã hội chưa cao

Chế độ dinh dưỡng cho người dân và đặc biệt trẻ em cũng đã có nhiều cải thiện tuy nhiên đặc thù thuộc huyện vùng núi biên giới vùng có đồng bào dân tộc thiểu số nên điều kiện còn nhiều khó khăn, các dịch vụ ăn uống và y tế còn thiếu hụt, do các sản phẩm dinh dưỡng vận chuyển lên đây có giá thành cao hơn nhiều so với ở thành phố, người dân thu nhập không cao dẫn đến không có khả năng chi tiêu để cải thiện bữa ăn của gia đình. Tỷ lệ thiếu hụt dinh dưỡng ở thị trấn là gần 50% và ở các xã nông thôn đồng bào dân tộc thiểu số là trên 65% là một con số đáng báo động.

Cùng với đó là chế độ bảo hiểm cho hộ dân chưa được đảm bảo, khu vực thị trấn 76/108 hộ, khu vực nông thôn 1414/3377 hộ, chế độ bảo hiểm thiếu hụt ảnh hưởng đến sức khoẻ của người dân, ảnh hưởng đến cuộc sống, không có chế độ bảo hiểm dẫn đến thiếu hụt thuốc thang, bà con nằm viện người dân tự chi trả, lúc đau ốm không có bảo hiểm khiến cho cảnh khó khăn càng thêm nặng nề hơn. Nhiều gia đình có con nhỏ đau ốm mất sớm với những căn bệnh thông thường nhưng không được cứu chữa kịp thời.

* Trình độ văn hoá người dân còn thấp

Trình độ giáo dục của người lớn và tình trạng đi học của trẻ em ở mức tương đương nhau ở thị trấn là 15 - 14 /108 hộ và ở nông thôn thị mức chênh lệch khá lớn là 1121 - 590/ 3377 hộ, điều này chứng tỏ một điều ở thị trấn người ở trình độ giáo dục lớn tuổi thiếu hụt mức hơn 13% nhưng đã có ý thức hơn về việc cho các con đi học nên tỉ lệ thiếu hụt về tình trạng đi học của trẻ em cũng cũng đạt mức hơn 12%. Tuy nhiên ở nông thôn ngược lại, mức thiếu hụt giáo dục của người lớn tuổi ở mức 33,1% dẫn đến việc chăm lo cho con cái đi học, hay chú trọng học hành ở các trẻ chưa được gia đình quan tâm nên mức thiếu hụt giáo dục ở trẻ em vùng nông thôn đạt mức 17,4%, cao hơn 5% so với ở thị trấn. Vấn đề vận động cho trẻ em đến trường là một bài toán nan giải với mọi cấp chính quyền, khi không được đi học nâng cao dân trí, kỹ năng chuyên môn, người dân đặc biệt là đồng bào dân tộc thiểu số rất khó để thoát khỏi cảnh nghèo khó.

Một số phong tục tập quán cổ hủ, tư tưởng trọng nam khinh nữ... đã khiến người dân đặc biệt người dân tộc thiểu số vẫn mãi trong cảnh nghèo, họ vẫn chưa đề cao vai trò vị trí người phụ nữ trong gia đình, mặc định người vợ chỉ ở nhà chăm con không nên đi ra ngoài làm việc. Tư tưởng trọng nam khinh nữ trong gia đình người địa phương cũng tạo nên những định kiến kìm mền sự phát triển. Kim nén vai trò của người phụ nữ trong xã hội, coi nhẹ phụ nữ về việc làm ăn phát triển kinh tế.

Một số tập tục mê tín dị đoan vẫn còn đeo bám hộ nghèo đồng bào dân tộc thiểu số nơi đây, đau không đi khám mà đi tìm thầy bói truyền phép giải bệnh, dẫn đến bệnh càng nặng hơn hoặc một số trường hợp bị lừa tiền mất tật mang. Đau ốm kéo

dài ảnh hưởng đến kinh tế gia đình cũng như gánh nặng cho xã hội.

** Mức phát triển kinh tế không cân đối*

Nhìn chung ở thị trấn A Lưới tỉ lệ hộ dân thiếu hụt ở các mục 7-8-9-10 về chất lượng nhà ở - diện tích nhà ở bình quân đầu người - nguồn nước sinh hoạt - nhà tiêu hợp vệ sinh dường như ở mức thấp, đa phần đã có điều kiện sinh hoạt tương đối đầy đủ. Tuy nhiên, ở nông thôn đặc biệt khu vực đồng bào dân tộc thiểu số thì số lượng các hộ gia đình thiếu nhà vệ sinh là 56,2%, đây là con số tương đối lớn dấu hiệu rằng việc huyện tiếp cận hỗ trợ đến bà con vùng cao vùng sâu đang còn rất nhiều khó khăn.

Do sự khắc nghiệt về vị trí địa lý, là vùng cao vùng biên giới nên có nhiều khó khăn về giao thông đi lại, nguồn tiền đầu tư công cho Huyện cũng như thu hút đầu tư của tư nhân và vốn nước ngoài là tương đối khó khăn. Dẫn đến sự mất cân bằng kinh tế giữa các huyện đặc biệt là thành phố Huế.

** Cơ sở hạ tầng còn hạn chế*

Mục sử dụng dịch vụ viễn thông và các phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin thì ở thị trấn hay vùng nông thôn đều có mức thiếu hụt khá cao, việc sử dụng viễn thông công nghệ thông tin hay các phương tiện phục vụ tiếp cận thông tin đang thiếu hụt dẫn đến việc nắm bắt các thông tin mới tiên tiến về khoa học kỹ thuật hoặc các cơ chế chính sách ưu đãi của chính quyền cũng sẽ hạn chế, khiến người dân lẩn quẩn trong không gian vùng núi vùng biên.

Việc quan tâm đầu tư công tại Huyện kém hiệu quả hơn các huyện thị đồng bằng nên cũng tạo ra sự cạnh tranh không cân bằng về các dịch vụ đầu tư công. Các ngành nghề du lịch dịch vụ chưa được phát triển mạnh dẫn đến các cơ sở hạ tầng đi kèm yếu kém. Các nguồn vốn đầu tư bên ngoài chưa cao dẫn đến các chính sách ưu tiên đầu tư cơ sở hạ tầng chưa được ưu tiên.

Tiềm lực của người dân chưa cao, người dân không có vốn để xây dựng cơ sở kinh doanh phát triển kinh tế. Một số người có rừng có đất có suối cũng không có khả năng đầu tư đường vào để phát triển du lịch. Mọi thứ dường như phụ thuộc nhiều vào cơ chế chính sách của nhà nước, chờ đợi dẫn đến kéo dài không xoá đói giảm nghèo phát triển kinh tế kịp thời.

5. Thảo luận

Từ thực trạng tình hình và các tồn tại như đã nêu, một số biện pháp được đưa ra nhằm hỗ trợ công tác xóa nghèo tại huyện A Lưới, như sau:

Một là, xây dựng tinh thần khởi nghiệp lập nghiệp, cổ vũ nội lực tự lập cánh sinh.

Các phòng ban đoàn thể Huyện xây dựng các chương trình tập huấn đào tạo khởi nghiệp lập nghiệp, tìm kiếm hỗ trợ biểu dương các tấm gương hộ gia đình làm kinh tế thoát nghèo làm giàu chính đáng. Các tổ chức đoàn thể, đặc biệt đoàn thanh niên tổ chức các cuộc thi khởi nghiệp, xây dựng trong tâm tưởng thế hệ trẻ một tinh thần khởi nghiệp làm

giàu mạnh mẽ, khát khao cháy bỏng thoát nghèo thông qua con đường học tập tìm tòi các kiến thức cũng như áp dụng các mô hình kinh tế giỏi của các địa phương khác cho quê hương mình.

Các ban ngành liên quan tuyên truyền hỗ trợ người dân có thể dễ dàng tiếp cận thông tin chính sách... một cách nhanh chóng và tiện lợi. Cần nâng cấp hoàn thiện hoặc cải tạo các trạm truyền thanh truyền hình. Đảm bảo các vùng sâu vùng xa vùng nông thôn hẻo lánh vẫn cung cấp đầy đủ cho các hộ nghèo, hộ khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số... tiếp cận được thông tin nghe nhìn 100%.

Hai là, xây dựng cơ chế hiệp đồng, hình thành hỗ trợ theo kinh nghiệm lẫn nhau.

Giao trách nhiệm cụ thể cho các đơn vị cụ thể hỗ trợ phát triển ác ngành nghề cụ thể của đồng bào dân tộc huyện A Lưới. Ví dụ ngành cấp là UBND thành phố Huế, lấy thể mạnh của họ sẽ là đơn vị trực hướng dẫn trợ các công tác về cải hành chính, số hoá và áp dụng một số dịch vụ công tiên tiến cho huyện nhà. Kết nối một số kinh nghiệm về công tác khởi nghiệp, đoàn đội, đối ngoại... đưa những mô hình mẫu đang làm tốt của thành phố về với Huyện. Ngoài UBND thành phố ra thì một số đơn vị có thể đồng hành như: Trường Đại học Huế, Trung tâm nghiên cứu phát triển tỉnh, sở Kế hoạch Đầu tư, Sở Du lịch...

Sau khi giao nhiệm vụ và nhận nhiệm vụ, các đơn vị tổ chức cá nhân có những báo cáo cụ thể lên cấp trên những mô hình đã hỗ trợ được, những điều còn bất cập để cùng nhau tháo gỡ và hoàn thiện hơn. Đề hoạt động đạt được hiệu quả cần coi đây như là một nhiệm vụ chính trị, một chủ trương nghiêm túc cần được thực hiện nhanh chóng và hiệu quả. Cần khơi dậy phong trào thi đua cũng như ghi nhận kịp thời các tổ chức cá nhân có thành tích kết quả thiết thực. Việc giám sát theo dõi tiến độ thực hiện cũng là một khâu quan trọng cần đến các nhà hoạch định chính sách phải có kế hoạch rõ ràng cụ thể mới có thể thành công được.

Ba là, nâng cao ý thức thoát nghèo của hộ nghèo, người nghèo.

Thay đổi được ý thức trong người dân là một vấn đề then chốt trong công tác xóa đói giảm nghèo. Tuy nhiên, với căn bệnh cố hữu thì đây là một điều vô cùng nam giới. Các cấp cần đi sâu đi sát vào quần chúng, tìm hiểu nắm bắt tình hình, đối thoại trao đổi tiếp nhận các thông tin liên quan về những khó khăn vướng mắc, những bất cập tồn tại trong công tác giảm nghèo. Nâng cao vai trò của những người đứng đầu như trưởng thôn, già làng, tổ trưởng... trong công tác tuyên truyền thuyết phục vận động bà con vươn lên thoát nghèo, phát triển mạng lưới tuyên truyền viên báo cáo viên trong thôn bản. Tuyên truyền lắng nghe thấu hiểu để giúp các hộ dân chủ động ý thức tự lập tự cường vươn lên thoát nghèo. Cần có những phương pháp tuyên truyền phương thức tiếp cận phù hợp với văn hóa phong tục của từng đối tượng như bà con khu vực nông thôn, bà con dân tộc thiểu số, bà con là người vùng cao...

Phổ biến các gương thoát nghèo điển hình, mô hình giảm nghèo có hiệu quả. Những hộ có sức lao động, không ốm đau, chưa có ý thức vươn lên làm giàu, thì tiếp tục tuyên truyền vận động họ tự lực vươn lên, tránh tư tưởng ỷ lại, lợi dụng chính sách, không muốn vươn lên thoát nghèo, trông chờ vào cộng đồng và hỗ trợ của nhà nước. Xem nghèo là một loại “Giặc” cần loại bỏ, làm cho người dân thấy mình nghèo là xấu hổ, từ đó có động lực tham gia vào chương trình giảm nghèo chung của cộng đồng. Tuyên truyền tập quán tiêu dùng vùng đồng bào dân tộc thiểu số trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2025 theo Kế hoạch số 71/KH-BDT ngày 12/4/2021 của Ban Dân tộc tỉnh.

Bốn là, kêu gọi sự hỗ trợ của các tổ chức xã hội, kêu gọi đầu tư về huyện.

Thực hiện có hiệu quả chương trình mục tiêu quốc gia vùng dân tộc miền núi giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết 88/2019/QH14 ngày 18/01/2019 của Quốc hội về phê duyệt Đề án tổng thể phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2030 gắn với chương trình xây dựng nông thôn mới, góp phần hoàn thành theo tiêu chí nông thôn mới. Phòng giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện tập trung giải quyết nhanh, kịp thời vốn vay cho hộ nghèo, nhất là hộ đăng ký thoát nghèo hàng năm. Triển khai trên 18 xã, thị trấn, đảm bảo hộ nghèo có nhu cầu vay để phát triển sản xuất đều được đáp ứng, giải quyết cho vay trên tất cả các Chương trình cho vay tín dụng dành cho hộ nghèo, học sinh, sinh viên nghèo, hộ thoát ra cận nghèo, hộ được vay nhà ở và nước sinh hoạt sạch, vệ sinh môi trường. Hàng năm huyện trích từ ngân sách bổ sung hỗ trợ cho nguồn quỹ vay cho hộ nghèo. Thực hiện tốt chính sách trợ giúp 09 nhóm đối tượng bảo trợ xã hội, giải quyết trợ cấp, hỗ trợ việc làm. Thực hiện tốt chính sách này nhằm giúp các đối tượng yếu thế giảm bớt khó khăn, ổn định cuộc sống, có cơ hội hòa nhập cộng đồng, đồng thời hỗ trợ đối tượng có điều kiện tốt để vươn lên thoát nghèo. Tiếp tục đề xuất các cơ quan cấp tỉnh, cấp huyện đỡ đầu các xã, các hộ nghèo. Xã hội hoá công tác giảm nghèo, vận động các doanh nghiệp ở trong tỉnh, các sở ban ngành cấp tỉnh, các tổ chức quyền góp, ủng hộ xây dựng nhà tình nghĩa, tình thương, nhà tiêu hợp vệ sinh cho hộ nghèo, giúp đỡ các xã nghèo có tỷ lệ trên 25% bằng hình thức hỗ trợ giống cây, con, vật tư cho các xã. Hỗ trợ các công trình cấp thôn. Các phòng ban cấp huyện phân công đỡ đầu hộ nghèo ở các xã, mỗi xã bố trí 4-5 phòng ban, cơ quan, trường học và hỗ trợ hộ nghèo hàng năm như hỗ trợ giống gia súc trong chăn nuôi, bò, dê, cho những hộ không có vốn, thiếu đất, thiếu phương tiện sản xuất; hỗ trợ công cụ sản xuất, các nhu yếu phẩm cần thiết cho hộ nghèo vùng xa, như áo quần sạch vở... doanh nghiệp, cán bộ đóng góp vốn xây dựng đường xá, xóm làng, sáng, xanh, sạch, đẹp.

Năm là, đào tạo nghề và tạo việc làm cho hộ nghèo.

Nâng cao chất lượng đào tạo nghề, giáo dục định hướng, thông tin thị trường lao động, kỹ năng, trình

độ tay nghề đáp ứng yêu cầu khu vực khối ASEAN. Trong giai đoạn, 2021-2025 tổ chức đào tạo nghề cho 1.250-1.500 lao động hộ nghèo, người dân tộc thiểu số theo chương trình 1956/QĐ-TTg (Đại học, cao đẳng nghề 50%, trung cấp nghề 20%, sơ cấp và dạy nghề dưới 3 tháng 30%). Ôn định việc làm cho lực lượng lao động hiện có (24.351 lao động), giải quyết việc làm mới cho 2.500 lao động. Xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin thị trường lao động để dự báo cung cầu về lao động phục vụ việc hoạch định các chính sách về lao động việc làm trên địa bàn huyện; tổ chức tuyên truyền, tư vấn giới thiệu việc làm cho lao động đi làm việc trong nước. Định hướng cho lao động tham gia học nghề, phối kết hợp với ngành du lịch mở lớp đào tạo nghề Hướng dẫn viên cho lao động các xã có danh lam thắng cảnh và di tích lịch sử để mở rộng tua du lịch trên địa bàn. Đi làm việc cho các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh. Đưa các mô hình nông nghiệp, lâm nghiệp, làm ăn có hiệu quả cho các hộ tập, nhân rộng trên địa bàn huyện. Thực hiện tốt chính sách tín dụng hỗ trợ lao động đi làm việc nước ngoài có thời hạn, làm việc tại các khu chế xuất công nghiệp trong và ngoài tỉnh cho lao động hộ nghèo, cận nghèo (bình quân 50 lao động/năm, mỗi xã 5 chỉ tiêu đi làm việc ở nước ngoài), đưa 250 đến 300 lao động có việc làm mới phi nông nghiệp ở trong và ngoài tỉnh. Phối hợp triển khai phiên giao dịch việc làm online hàng tháng qua website của Trung tâm dịch vụ việc làm thuộc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội. Vận động mỗi hộ nghèo có lao động trong độ tuổi thanh niên tham gia học nghề và đi làm các khu công nghiệp ngoài tỉnh. Mỗi đoàn thể vận động 01 năm có 01 lao động đi làm việc nước ngoài.

Hàng năm điều tra, phân loại hộ nghèo thành nhiều nhóm nghèo theo độ tuổi, xác định được đúng đối tượng, đúng nguyên nhân mới có hiệu quả. Tránh tình trạng đầu tư tràn lan, hiệu quả kém, hộ nghèo vẫn không thoát nghèo. Hiện tại có các đối tượng như nhóm thuộc Bảo trợ xã hội, nhóm có sức lao động độ tuổi từ 20-35 tuổi, nhóm có sức lao động độ tuổi từ 36-50 tuổi. Các nhóm có kiến thức, tình trạng, điều kiện và tự liệu khác nhau nên căn cứ vào tình hình thực tế để đưa ra những chính sách hỗ trợ phù hợp, về đào tạo về xuất khẩu lao động, về giới thiệu việc làm tại địa phương hoặc các tỉnh lân cận. Một số nhóm đối tượng đã có đầy đủ các điều kiện về tự liệu sản xuất thì nên tập trung nâng cao tập huấn khoa học kỹ thuật, kiến thức chuyên môn, các mô hình chăn nuôi trồng trọt... để phù hợp với hoàn cảnh thực tế vươn lên làm giàu. Đồng thời thông qua các kênh xã hội đoàn thể hội để thúc đẩy hỗ trợ hơn nữa các đối tượng trên.

6. Kết luận

Thời gian tới, huyện A Lưới cần tập trung mọi nguồn lực của toàn xã hội chăm lo cho công tác giảm nghèo bền vững, xác định giảm nghèo là mục tiêu quan trọng bám sát thực trạng, nhất là các tiêu chí, tiêu chuẩn về giảm nghèo bền vững để thực hiện. Chú trọng đề tạo việc làm, hỗ trợ sinh kế, xuất khẩu lao động và xoá nhà tạm cho hộ nghèo. Đồng

thời cần tập trung nguồn lực để triển khai thực hiện giải ngân nguồn vốn của các chương trình mục tiêu

quốc gia, phần đầu đưa A Lưới thoát khỏi 74 huyện nghèo của cả nước.

Tài liệu tham khảo

- Dũng, N. D. (2024). Chương trình mục tiêu quốc gia: Nâng cao đời sống cho đồng bào dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế. *Tạp chí Mặt trận*, số 256 (Tháng 12).
- Hậu, N. C. (2022). *Giảm nghèo bền vững cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số*. <http://mattran.org.vn/dan-toc-ton-giao/giam-ngheo-ben-vung-cho-vung-dong-bao-dan-toc-thieu-so-46612.html>.
- H. Q. (2024). *Đề xuất công nhận huyện A Lưới thoát khỏi tình trạng đặc biệt khó khăn*. <https://cadn.com.vn/de-xuat-cong-nhan-huyen-a-luoi-thoat-khoi-tinh-trang-dac-biet-kho-khan-post296098.html>.
- Ngân, K. (2023). *Khởi sắc ở vùng dân tộc thiểu số A Lưới sau 3 năm triển khai Chương trình mục tiêu quốc gia 1719*. <https://baodantoc.vn/khoi-sac-o-vung-dan-toc-thieu-so-a-luoi-sau-3-nam-trien-khai-chuong-trinh-muc-tieu-quoc-gia-1719>.
- Phó, N., & Bằng, L. (2024). *Thừa Thiên Huế: Vùng cao A Lưới đã thoát nghèo*. <https://thanhtra.com.vn/xa-hoi/doi-song/thua-thien-hue-vung-cao-a-luoi-da-thoat-ngheo-231558.html>.
- Tiến, P. (2024). *A Lưới (Thừa Thiên Huế): Thoát khỏi huyện nghèo trước*. <https://baodantoc.vn/a-luoi-thua-thien-hue-thoat-khoi-huyen-ngheo-truoc-hen-1718099516667.htm>.

- Ủy ban nhân dân huyện A Lưới. (2021). *Quyết định Phê duyệt hộ nghèo, hộ cận nghèo 2021 theo chuẩn nghèo đa chiều 2022-2025 trên địa bàn huyện A Lưới*. Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 29/12/2021.
- Ủy ban nhân dân huyện A Lưới. (2022). *Đề án Giảm nghèo bền vững huyện A Lưới 2022-2025*. Đề án số 01/ĐA-UBND ngày 11/3/2022.
- Ủy ban nhân dân huyện A Lưới. (2023). *Kế hoạch thoát khỏi tình trạng huyện nghèo năm 2023*, số 190/KH-UBND ngày 3/8/2023.
- Ủy ban nhân dân huyện A Lưới. (2024a). *Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 04/01/2024 về Phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2023 theo chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn huyện A Lưới*.
- Ủy ban nhân dân huyện A Lưới. (2024b). *Báo cáo đánh giá xác định tiêu chí để A Lưới thoát khỏi huyện nghèo 2024*. Báo cáo số 17/BC-UBND ngày 19/1/2024.
- Ủy ban nhân dân huyện A Lưới & Ban Chỉ đạo Giảm nghèo và Giải quyết việc làm. (2019). *Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 10/2016/NQ-HĐND ngày 16/12/2016 về Giảm nghèo bền vững giai đoạn 2016-2020*. Báo cáo số 64/BC-BCĐ ngày 4/4/2019.
- Ủy ban Dân tộc & Cục Thống kê. (2019). *Kết quả điều tra thu thập thông tin thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*. Hà Nội: Nxb. Thống kê.

THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP THOÁT NGHÈO CHO ĐỒNG BÀO DÂN TỘC THIỂU SỐ Ở HUYỆN A LƯỚI, THÀNH PHỐ HUẾ

Trương Công Lê Hoàng

Học viện Asean - Trường Đại học Dân tộc Quảng Tây - Trung Quốc

Email: truongconglehoang@yahoo.com.vn

Nhận bài: 13/12/2024; Phản biện: 26/12/2024; Tác giả sửa: 04/01/2025; Duyệt đăng: 13/01/2025; Phát hành: 28/02/2025

DOI: <https://doi.org/10.54163/ncdt/417>

Với địa hình đặc thù là miền núi, biên giới, tiếp giáp với nước bạn Lào, thuộc phía Tây của thành phố Huế, giao thông đi lại khó khăn, đồng bào dân tộc chiếm đa số, kinh tế chậm phát triển đã đẩy Huyện A Lưới (thành phố Huế) nằm trong danh sách 74 huyện nghèo nhất của cả nước. Với mục tiêu góp phần xóa bỏ tình trạng đói nghèo ở huyện A Lưới nói riêng và các địa phương khác trên cả nước nói chung, nghiên cứu được thực hiện dựa trên việc phân tích số liệu được thu thập từ các nghiên cứu liên quan và thực tế khảo sát tại địa phương để tìm ra những nguyên nhân tồn tại của vấn đề nghèo đói, từ đó đưa ra một số giải pháp để khắc phục những vấn đề trên. Kết quả nghiên cứu cho thấy, ngoài những vấn đề khách quan về thiên nhiên, những nhân tố về con người, bộ máy hành chính, chính sách cũng là một trong những nguyên nhân nghèo đói tại địa phương này.

Từ khóa: A Lưới; Dân tộc; Quản lý hành chính; Giảm nghèo; Thành phố Huế.